



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 02/10/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.34% với thanh khoản đạt 17.747,439 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 02/10/2024 VN-Index giảm 4.36 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 2/10, áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên khiến VN Index ngay lập tức rơi xuống dưới tham chiếu. Dù lấy lại sắc xanh vào nửa sau phiên sáng nhưng sau đó lực bán lại đổ ra và chỉ số chìm trong sắc đỏ. Tâm lý thận trọng cũng khiến thanh khoản giảm mạnh.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 02/10, VN Index giảm 4.36 điểm (-0.34%) xuống 1,287.84 điểm với 96 mã tăng, 73 mã đứng giá và 299 mã giảm điểm. HNX Index giảm 1 điểm (-0.42%) xuống 235.05 điểm với 61 mã tăng, 53 mã đứng giá và 89 mã giảm điểm. UPCoM Index giữ nguyên mức 93.28 điểm với 125 mã tăng 103 mã đứng giá và 118 mã giảm điểm.

Hôm nay, sắc đỏ bao phủ phần lớn thị trường nhưng một số cổ phiếu lớn vẫn ghi nhận sự tích cực. Về các nhóm ngành, dù diễn biến phân hóa nhưng một số mã thuộc nhóm ngân hàng vẫn giữ đà tăng kèm thanh khoản tích cực. Trong khi đó, hầu hết các mã chứng khoán điều chỉnh nhẹ, nhóm dầu khí là điểm sáng của thị trường khi nhiều mã bật tăng tích cực.

Dòng Thép: NKG (0.00%), HSG (0.00%), HPG (-1.68%), SMC (-1.89%), TLH (-1.04%),...

Dòng Chứng khoán: MBS (1.58%), VND (-2.27%), FTS (-1.63%), VIX (-1.21%), HCM (-1.13%),...

Dòng Ngân hàng: TPB (2.34%), TCB (1.01%), VCB (0.76%), CTG (-1.37%), SHB (-1.36%), VIB (-1.26%),...

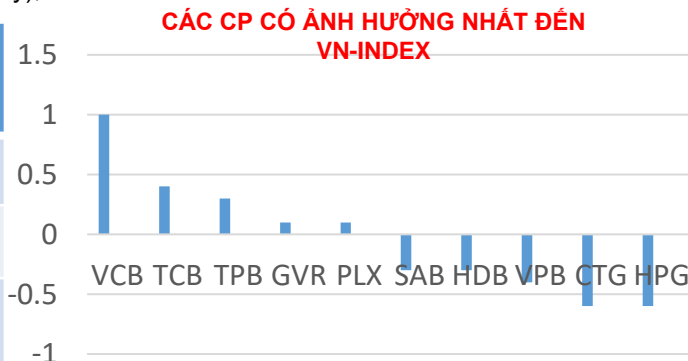
Dòng Dầu khí: PSH (6.89%), PVC (2.31%), OIL (1.56%), PVS (0.99%), PET (-2.61%), VIP (-0.38%),...

Dòng BĐS: PDR (-5.57%), DXG (-4.79%), LDG (-4.57%), NHA (-2.70%), CEO (-2.48%), DIG (-2.18%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 254.61 tỷ đồng. Trong đó TCB là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 258.81 tỷ đồng. Bên cạnh đó: PNJ (160.99 tỷ), FPT (66.75 tỷ), VCB (48.80 tỷ), VHM (46.72 tỷ), TPB (43.29 tỷ), VCI (26.60 tỷ), DGC (14.47 tỷ), ... là một số cổ phiếu được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là VPB đạt 74.29 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: HDB (61.60 tỷ), CTG (47.81 tỷ), HPG (36.59 tỷ), DPM (31.02 tỷ), VND (27.36 tỷ), GMD (21.74 tỷ), GAS (18.89 tỷ),...

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,287.84	235.05
% thay đổi	↓ -0.34%	↓ -0.42%
KLGD (CP)	771,123,993	57,938,555
GTGD (tỷ đồng)	17,747.44	1,153.07





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VPB	19.90	19.70	-1.01	37,579,900
TPB	17.10	17.50	2.34	33,118,600
TCB	24.65	24.90	1.01	28,212,200
VIX	12.35	12.20	-1.21	21,606,200
HPG	26.75	26.30	-1.68	21,285,700

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PSH	4.50	4.81	0.31	6.89
SBV	9.60	10.10	0.50	5.00
VCA	10.07	10.50	0.43	4.93
TMS	6.85	9.15	2.30	4.93
DTA	48.77	48.95	0.18	4.48

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DTT	19.10	17.80	-1.30	-6.81
TIX	35.50	33.10	-2.40	-6.76
PDR	22.45	21.20	-1.25	-5.57
DMC	71.00	67.20	-3.80	-5.35
BBC	51.80	49.05	-2.75	-5.31

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.20	16.20	0.00	9,436,100
MBS	31.60	32.10	1.58	5,795,500
CEO	16.10	15.70	-2.48	5,566,900
PVS	40.40	40.80	0.99	3,278,900
TIG	13.90	13.40	-3.60	2,355,100

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SPI	4.00	4.40	0.40	10.00
SSM	6.00	6.60	0.60	10.00
VNT	38.20	42.00	3.80	9.95
BST	14.20	15.60	1.40	9.86
VLA	13.20	14.50	1.30	9.85

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
KKC	5.20	4.70	-0.50	-9.62
NBW	35.90	32.50	-3.40	-9.47
GLT	32.00	29.00	-3.00	-9.38
GKM	11.90	10.80	-1.10	-9.24
ADC	21.80	19.80	-2.00	-9.17



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 02/10/2024, với những thông tin không tích cực ngoài biên giới, có ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu, chứng khoán Việt Nam cũng mở cửa với sắc đỏ chiếm thế áp đảo, gấp hơn 4 lần sắc xanh. Tuy nhiên, không có hoạt động bán tháo, mà chủ yếu là bán thăm dò, nên chỉ số cũng chỉ giảm nhẹ, giằng co quanh mốc 1.290 điểm. Có thời điểm, chỉ số đã vượt lên trên mốc tham chiếu, nhưng do nhà đầu tư thận trọng nên sắc xanh không duy trì được lâu. Đóng cửa, chỉ giảm nhẹ xuống dưới mốc 1.290 điểm, dù số mã giảm chiếm thế áp đảo. Thanh khoản sụt giảm so với phiên sáng qua.

Bước sang phiên chiều, áp lực bán xuất hiện khi hàng T+ về cùng tâm lý thận trọng tăng cao đã đẩy chỉ số về mốc 1.285 điểm với số mã giảm chiếm áp đảo, dù cuối phiên có sự hồi phục lại đôi chút nhưng thị trường vẫn giảm hơn 4 điểm và mất mốc 1.290 điểm.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 02/10/2024 giảm nhẹ với cây nến doji râu dài cùng thanh khoản có sự sụt giảm so với phiên trước đó cho thấy áp lực bán không quá lớn. Về thị trường thì vẫn đang là cấu trúc Sideway với chỉ số đang nằm ở biên trên sát kháng cự 1.300 điểm, chỉ số nằm trên MA20, MA50 nên về xu hướng vẫn khá tốt. Tuy nhiên, hiện tại thị trường có Gap tăng trước đó và đường giá đang cách khá xa đường MA20 nên khả năng thị trường quay lại lấp lại Gap tạo ra ở phiên ngày 25/09/2024. Trong giai đoạn này NĐT chỉ nên mua những phiên chỉnh sâu xa vùng kháng cự thì an toàn hơn.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 02/10/2024 giảm nhẹ với cây nến doji râu dài cùng thanh khoản có sự sụt giảm so với phiên trước đó cho thấy áp lực bán không quá lớn. Về thị trường thì vẫn đang là cấu trúc Sideway với chỉ số đang nằm ở biên trên sát kháng cự 1.300 điểm, chỉ số nằm trên MA20, MA50 nên về xu hướng vẫn khá tốt. Tuy nhiên, hiện tại thị trường có Gap tăng trước đó và đường giá đang cách khá xa đường MA20 nên khả năng thị trường quay lại lấp lại Gap tạo ra ở phiên ngày 25/09/2024. Trong giai đoạn này NĐT chỉ nên mua những phiên chỉnh sâu xa vùng kháng cự thì an toàn hơn.

Hiện tại thị trường mở Gap và sát kháng cự nên việc tham gia nên hạn chế, và giai đoạn này nên ưu tiên nắm giữ còn việc mua mới nên cân nhắc kỹ trước khi tham gia. Những nhóm ngành có thể mạnh thời gian tới như: chứng khoán, BĐS, Bank, phân bón.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
ICI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	1/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 150 đồng/CP
BSR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
CNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
ICC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14/10/2024	15/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
USC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 110 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
ANV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
X20	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2024	14/10/2024	28/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
SBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ITS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	4/11/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 20,000 đồng/CP
TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2024	10/10/2024	14/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
GPC	Thưởng cổ phiếu	9/10/2024	10/10/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3
ILA	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	8/10/2024	9/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
STW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 936 đồng/CP
E29	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/10/2024	9/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	8/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,200 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
NHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	22/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2024	8/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 145 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2024	7/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 40 đồng/CP
CKD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,900 đồng/CP
NTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2024	4/10/2024	11/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
BMI	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/10/2024	4/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
AGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
SBG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:22
	Thưởng cổ phiếu	2/10/2024	3/10/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
	Phát hành thêm	2/10/2024	3/10/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:46, giá 10,000 đồng/CP
PRT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2024	3/10/2024	28/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
ALT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
THB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 350 đồng/CP
VNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 60 đồng/CP
LMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	18/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	23/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2024	2/10/2024	16/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
